TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN HỒNG** TỈNH ĐỒNG THÁP	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 09-3-2023

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HỒNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Bé Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Văn Vũ Biên Cương.

Bà Lương Thị Anh Đào.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Xuân Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng tham gia phiên tòa: Ông Lê Công Hậu - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 17-02, 09-3-2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 266/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2022 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2023/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm 2001.

Địa chỉ: Khu phố G L, phường G L, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- *Bị đơn:* Nguyễn Châu Th, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Ấp A D, xã A, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

(Chị M có mặt tại phiên tòa, anh Th vắng mặt lần thứ 2 không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Lời trình bày của nguyên đơn Nguyễn Thị Tuyết M: Vào năm 2020, chị M và anh Th yêu thương nhau và được hai bên gia đình chấp thuận tổ chức lễ cưới cho chị M và anh Th về chung sống với nhau, ngày 14-7-2020 chị M và anh Th đăng ký kết

hôn tại Ủy ban nhân dân phường G L, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. Trong quan hệ hôn nhân chị M và anh Th có 01 con chung tên Nguyễn Đức Th, sinh ngày 01-7-2020. Trong quá trình chung sống chị M và anh Th bất đồng quan điểm dẫn đến nhiều mâu thuẫn với nhau, cũng nhiều lần anh Th đánh đập chị M. Do đó, chị M và anh Th đã ly thân từ ngày 02-9-2022 cho đến nay, trong thời gian ly thân chị M và anh Th cũng không hàn gắn tình cảm lại được. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, có sống chung lại cũng không hạnh phúc nên chị M khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Tuyết M yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Châu Th vì tình cảm vợ chồng không còn.

Về con chung: Chị M yêu cầu được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Nguyễn Đức Th, sinh ngày 01-7-2020. Chị M không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị M trình bày: Ngày 17-01-2023 anh Nguyễn Châu Th đã tự nguyện giao con chung tên Nguyễn Đức Th, sinh ngày 01-7-2020 cho chị M trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Do đó, hiện nay cháu Th đang sống chung với chị M. Nay chị M yêu cầu được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Nguyễn Đức Th, sinh ngày 01-7-2020. Chị M không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con.

Lời trình bày của bị đơn Nguyễn Châu Th: Vào năm 2020, anh Th và chị M yêu thương nhau và được hai bên gia đình chấp thuận tổ chức lễ cưới cho anh Th và chị M về chung sống với nhau, ngày 14-7-2020 anh Th và chị M đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường G L, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. Trong quan hệ hôn nhân anh Th và chị M có 01 con chung tên Nguyễn Đức Th, sinh ngày 01-7-2020. Trong quá trình chung sống anh Th và chị M bất đồng quan điểm dẫn đến nhiều mâu thuẫn với nhau. Do đó, qua yêu cầu khởi kiện của chị M thì anh Th có ý kiến như sau:

Về hôn nhân: Anh Nguyễn Châu Th đồng ý ly hôn với Nguyễn Thị Tuyết M.

Về con chung: Có một con chung tên Nguyễn Đức Th, sinh ngày 01-7-2020, anh Th yêu cầu được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục anh Th không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Có nợ Ngân hàng số tiền 50.000.000 đồng nhưng lâu quá không nhớ là Ngân hàng tên gì.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đúng, đầy đủ theo quy định của pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị M và anh Th có đăng ký kết hôn ngày 14-7-2020 tại Ủy ban nhân dân phường G L, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. Trong quan hệ hôn nhân chị M và anh Th có sinh một con chung tên Nguyễn Đức Th, sinh ngày 01-7-2020. Trong quá trình chung sống có hạnh phúc, nhưng về sau vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn anh Th thường xuyên đi nhậu, bỏ bê gia đình, nhiều lần đánh đập chị M và cháu Th, đến ngày 02-9-2022 tiếp tục xảy ra mâu thuẫn nên chị M bỏ về nhà mẹ ruột. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên chị M và anh Th cùng thống nhất ly hôn. Như vậy về tình cảm chị M và anh Th đã tự nguyện ly hôn nên chị Nguyễn Thị Tuyết M và anh Nguyễn Châu Th được ly hôn.

Về con chung: Chị M và anh Th đều yêu cầu nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Đức Th, sinh ngày 01-7-2020. Xét thấy cháu Th hiện nay dưới 36 tháng tuổi và chị M có đủ điều kiện để trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Th nên giao cháu Th cho chị M là phù hợp theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

Về nợ chung: Anh Th cho rằng có nợ Ngân hàng số tiền 50.000.000 đồng nhưng chỉ trình bày miệng, Tòa án đã có thông báo yêu cầu anh Th cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh nhưng anh Th không hợp tác và vắng mặt trong hai lần được triệu tập hợp lệ và không đưa ra chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của mình là sự thật nên không xem xét giải quyết.

Từ những phân tích trên: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định theo quy định của pháp luật.

Không yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm tố tụng ở giai đoạn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Tân Hồng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn Nguyễn Châu Th đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp với các điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Tuyết M và anh Nguyễn Châu Th đồng ý ly hôn với nhau. Do đó, công nhận tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Tuyết M với anh Nguyễn Châu Th.

[2.2] Về con chung: Chị M và anh Th thống nhất có 01 con chung tên Nguyễn Đức Th, sinh ngày 01-7-2020. Nay ly hôn chị M yêu cầu được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con. Anh Th không đồng ý mà yêu cầu được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Nguyễn Đức Th, sinh ngày 01-7-2020, không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con.

Tại khoản 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình quy định *"Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con"*. Xét thấy cháu Th còn rất nhỏ dưới 36 tháng tuổi, hiện nay cháu Th cũng đang sống chung với chị M. Do đó, để không làm ảnh hưởng đến tâm lý của cháu Th nên chấp nhận yêu cầu của chị M, giao con chung tên Nguyễn Đức Th, sinh ngày 01-7-2020 cho chị M tiếp tục được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu anh Th lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị M có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh Th theo quy định tại các điều 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị M không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con và anh Th không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét, giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung: Chị M và anh Th đều không yêu cầu giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

[2.4] Về nợ chung: Chị M trình bày không có nợ chung, còn anh Th cho rằng có nợ Ngân hàng số tiền 50.000.000 đồng, nhưng anh Th không cung cấp tài liệu, chứng cứ và yêu cầu gì liên quan đến số tiền nợ trên, đồng thời ngày 20-02-2023, Tòa án đã thông báo cho anh Th về việc yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ có liên quan đến số tiền 50.000.000 đồng nợ Ngân hàng và có yêu cầu gì đối với số tiền nợ trên hay không để được Tòa án xem xét theo quy định của pháp luật, nhưng đến nay anh Th cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ và yêu cầu gì đối với số tiền nợ trên. Do đó, đối với số tiền nợ trên anh Th và chị M không yêu cầu nên không xem xét giải quyết, nếu sau này có tranh chấp thì giải quyết thành vụ án khác.

[3] Về nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án hôn nhân và gia đình: Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án quy định: "*Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn*", vậy chị Nguyễn Thị Tuyết M phải chịu 300.000đồng

án phí nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu số: 0010877 ngày 05-10-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp, chị Nguyễn Thị Tuyết M đã nộp đủ án phí. Anh Nguyễn Châu Th không phải chịu án phí.

[4] Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa cũng phù hợp với nhận định nêu trên nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 5, 28, 35, 39, 91,144, 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Nguyễn Thị Tuyết M.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Tuyết M với anh Nguyễn Châu Th.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Đức Th, sinh ngày 01-7-2020 cho chị Nguyễn Thị Tuyết M tiếp tục được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Nguyễn Châu Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu anh Nguyễn Châu Th lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị Nguyễn Thị Tuyết M có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh Nguyễn Châu Th.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị M không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con và anh Th không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung: Chị M và anh Th đều không yêu cầu giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

4. Về và nợ chung: Chị M và anh Th đều không yêu cầu giải quyết nên không xem xét, giải quyết. Nếu sau này có tranh chấp thì giải quyết thành vụ án khác.

5. Về nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án hôn nhân và gia đình:

Chị Nguyễn Thị Tuyết M có nghĩa vụ chịu 300.000 đồng án phí nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số: 0010877 ngày 05-10-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp, chị Nguyễn Thị Tuyết M đã nộp đủ án phí.

Anh Nguyễn Châu Th không phải chịu án phí.

6. Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 09-3-2023). Riêng bị đơn Nguyễn Châu Th vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

7. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại của Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Tân Hồng;
- CC THADS huyện Tân Hồng;
- UBND Phường Gia Lộc, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Bé Hương